



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2019

Số: **129** /2019/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 23/08/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu MCP (sàn HSX) và cổ phiếu TKC (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/08/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/08/2019 bao gồm 404 mã chứng khoán (trong đó 275 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 128/2019/QĐ-TGD ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 23/08/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CEE	30	HHC
31	CHP	31	HHG
32	CII	32	HHP
33	CLC	33	HJS
34	CLL	34	HLC
35	CMG	35	HLD
36	CNG	36	HMH
37	COM	37	HOM
38	CRC	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSM	39	HUT
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	D2D	46	KVC
47	DAH	47	L14
48	DBC	48	LAS
49	DBD	49	LHC
50	DCL	50	LIG
51	DCM	51	MAC
52	DGW	52	MAS
53	DHA	53	MBS
54	DHC	54	MCC
55	DHG	55	NAG
56	DHM	56	NBC
57	DIC	57	NDN
58	DIG	58	NDX
59	DLG	59	NET
60	DMC	60	NHA
61	DPG	61	NTP
62	DPM	62	NVB
63	DPR	63	ONE
64	DRC	64	PBP
65	DRH	65	PCE
66	DRL	66	PCT
67	DSN	67	PDB
68	DTA	68	PGS
69	DVP	69	PLC
70	DXG	70	PMC
71	EIB	71	PMP
72	ELC	72	PMS
73	EVE	73	PPS
74	EVG	74	PSD
75	FCM	75	PSE
76	FCN	76	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FIT	77	PVB
78	FLC	78	PVC
79	FMC	79	PVG
80	FPT	80	PVI
81	FRT	81	PVS
82	FTS	82	QHD
83	GAS	83	QTC
84	GDT	84	RCL
85	GEX	85	S55
86	GMC	86	S99
87	GMD	87	SD4
88	GSP	88	SD5
89	GTN	89	SD6
90	HAH	90	SD9
91	HAP	91	SDT
92	HAR	92	SEB
93	HAX	93	SED
94	HBC	94	SFN
95	HCD	95	SGC
96	HCM	96	SHB
97	HDB	97	SHN
98	HDC	98	SJE
99	HDG	99	SLS
100	HHS	100	TA9
101	HII	101	TC6
102	HPG	102	TDN
103	HPX	103	TDT
104	HQC	104	THT
105	HSG	105	TIG
106	HSL	106	TNG
107	HT1	107	TPP
108	HTI	108	TTC
109	HTL	109	TTH
110	HTV	110	TTT
111	HU3	111	TVC
112	HVH	112	V12
113	IBC	113	VC2
114	IDI	114	VC3
115	IJC	115	VC7
116	IMP	116	VCC
117	ITA	117	VCG
118	ITC	118	VCS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	ITD	119	VGS
120	KBC	120	VIT
121	KDC	121	VIX
122	KDH	122	VKC
123	KMR	123	VMC
124	KSB	124	VNC
125	L10	125	VNF
126	LBM	126	VNR
127	LCG	127	VNT
128	LDG	128	VTV
129	LGC	129	WCS
130	LGL		
131	LHG		
132	LIX		
133	LM8		
134	LMH		
135	MBB		
136	MDG		
137	MHC		
138	MSH		
139	MSN		
140	MWG		
141	NAF		
142	NBB		
143	NCT		
144	NKG		
145	NLG		
146	NNC		
147	NSC		
148	NT2		
149	NTL		
150	NVL		
151	OPC		
152	PAC		
153	PAN		
154	PC1		
155	PDN		
156	PDR		
157	PET		
158	PGC		
159	PGD		
160	PGI		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PHC		
162	PHR		
163	PJT		
164	PLP		
165	PLX		
166	PME		
167	PNJ		
168	POM		
169	POW		
170	PPC		
171	PTB		
172	PVD		
173	PVT		
174	QBS		
175	RAL		
176	RDP		
177	REE		
178	ROS		
179	S4A		
180	SAB		
181	SAM		
182	SBA		
183	SBT		
184	SC5		
185	SCD		
186	SCR		
187	SCS		
188	SFC		
189	SFG		
190	SFI		
191	SHA		
192	SHI		
193	SHP		
194	SII		
195	SJD		
196	SJF		
197	SJS		
198	SKG		
199	SMB		
200	SMC		
201	SPM		
202	SRC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	SRF		
204	SSC		
205	SSI		
206	ST8		
207	STB		
208	STG		
209	STK		
210	SVC		
211	SVI		
212	SZL		
213	TAC		
214	TBC		
215	TCB		
216	TCD		
217	TCH		
218	TCL		
219	TCM		
220	TCO		
221	TCT		
222	TDC		
223	TDG		
224	TDH		
225	TDM		
226	TDW		
227	TEG		
228	THG		
229	THI		
230	TIP		
231	TLD		
232	TLH		
233	TMP		
234	TMS		
235	TMT		
236	TNA		
237	TNC		
238	TNI		
239	TPB		
240	TPC		
241	TRA		
242	TRC		
243	TTB		
244	TV2		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	TVS		
246	TVT		
247	TYA		
248	UIC		
249	VAF		
250	VCB		
251	VCI		
252	VDP		
253	VDS		
254	VFG		
255	VGC		
256	VHC		
257	VHM		
258	VIC		
259	VIP		
260	VJC		
261	VMD		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
262	VND		
263	VNE		
264	VNM		
265	VNS		
266	VPB		
267	VPH		
268	VPI		
269	VPS		
270	VRC		
271	VRE		
272	VSC		
273	VSI		
274	VTO		
275	YBM		

